

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



Số: 124/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trong BCTCHN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính 2023 tăng 302,56% so với cùng kỳ năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tăng so với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 là: 16.049.174.722 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 302,56% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	139.870.014.314	133.854.112.417	6.015.901.897	4,49
2	Giá vốn hàng bán	96.364.233.885	110.080.822.596	-13.716.588.711	-12,46
3	Lợi nhuận gộp	43.505.780.429	23.773.289.821	19.732.490.608	83,00
4	Doanh thu hoạt động tài chính	18.130.484	9.649.317	8.481.167	87,89



5	Chi phí tài chính	1.543.724.564	1.180.170.804	363.553.760	30,81
6	Chi phí bán hàng	2.114.842.513		2.114.842.513	100,00
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.311.098.895	17.274.205.740	-1.963.106.845	-11,36
8	Lợi nhuận thuần	24.554.244.941	5.328.562.594	19.225.682.347	360,80
9	Thu nhập khác	14.078.913	1.121.223.854	-1.107.144.941	-98,74
10	Chi phí khác	50.640.130	55.855.236	-5.215.106	-9,34
11	Lợi nhuận khác	-36.561.217	1.065.368.618	-1.101.929.835	-103,43
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.517.683.724	6.393.931.212	18.123.752.512	283,45
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.164.072.931	1.089.495.141	2.074.577.790	190,42
14	Lợi nhuận sau thuế	21.353.610.793	5.304.436.071	16.049.174.722	302,56

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 6,015 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng doanh thu nước).

Giá vốn hàng bán giảm 13,716 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 12,46% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu giảm do giảm giá vốn nước, giá vốn công trình đô thị).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trong khi giá vốn hàng bán giảm làm cho lợi nhuận gộp tăng 19,732 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 83,00%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 8,481 triệu đồng, tỷ lệ tăng 87,89%, nguyên nhân là do tăng lãi tiền gửi ngân hàng;

Chi phí tài chính tăng 363,553 triệu đồng, tỷ lệ tăng 30,81%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng ít hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm 355,072 triệu đồng, tương đương tỉ lệ giảm là 30,33%.

3. Chi phí bán hàng tăng 2,115 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng 100%

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,963 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 11,36% so với cùng kỳ.

5. Thu nhập khác giảm 1,107 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 98,74% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 5,215 triệu đồng, tỷ lệ giảm 9,34% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 1,102 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 103,43%.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trong khi giá vốn hàng bán giảm làm cho lợi nhuận gộp tăng 19,732 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng nhiều, lợi nhuận từ hoạt động tài chính và lợi nhuận khác giảm ít hơn, chi phí bán hàng tăng trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 18,124 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 18,124 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 2,074 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 16,049 tỷ đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tăng so với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 là 16,049 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 302,56%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Bùi Trọng Lực

